TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST Ngày 16- 6- 2022. V/v: Không công nhận là vợ chồng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Lương Văn Sanh;

2. ông Lý A Náng.

- Thư ký phiên toà: ông Lý A Dà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải: bà Vừ Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp tài sản chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Lý A Ch**,** sinh năm 1978.

Trú tại: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Chị Giàng Thị Ch (Tên gọi khác Giàng Thị Ch), sinh năm 1978.

Trú tại: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Giàng A S, sinh năm 1966

Trú tại: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người phiên dịch: ông Thào A Dờ- Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2022 và biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 02 năm 2022 nguyên đơn là anh Lý A Ch trình bày: Anh và chị Giàng Thị

Ch chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 trên cơ sở tự nguyện, chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, không đăng ký kết hôn. Chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do chị Giàng Thị Ch nghiện ma túy, ngoại tình, thường xuyên lấy tài sản trong gia đình đem bán để mua ma túy sử dụng; Khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần. Tuy nhiên chị Ch không thay đổi, ngày càng lún sâu vào con đường nghiện ngập. Do đó anh Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống như vợ chồng với chị Giàng Thị Ch được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 02 năm 2022, bị đơn là chị Giàng Thị Ch trình bày: Chị kết hôn với anh Lý A Ch từ năm 1996, trên cơ sở tự nguyện, tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân nghiện ma túy và ngoại tình. Tuy nhiên chị Ch xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, có thể cải thiện được, đề nghị Tòa án giải quyết về đoàn tụ.

+ *Về con chung:* Anh Lý A Ch và chị Giàng Thị Ch đều khai thống nhất có 02 con chung nhưng các con đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung*: Tại các biên bản lấy lời khai của đương sự; biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18 tháng 02 năm 2022 thì tài sản của anh Lý A Ch và chị Giàng Thị Ch gồm có:

- Nhà ở: 01 nhà gỗ 03 gian, lợp prô xi mắng, Khung Pơ mu, lịa ván gỗ tạp và tôn, trên diện tích đất nền nhà có diện tích là 124m^2; tại bản Nậm Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, *(có sơ đồ kèm theo)*

- Đất ruộng 01 khu gồm 09 thửa, tại bản Nậm Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, có diện tích là 1.462m^2 *(có sơ đồ kèm theo)*.

+ Đất nương lúa 03 mảnh:

- Mảnh thứ nhất tại bản Nậm Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; có diện tích là 1.336 m^2. *(có sơ đồ kèm theo)*;

- Mảnh thứ 02 tại bản Nậm Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; có diện tích 393 m^2*(có sơ đồ kèm theo)*.

- Mảnh thứ 3 tại bản Nậm Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; có diện tích là 1000 m^2,. *(có sơ đồ kèm theo)*;

+ *Về nợ chung:* Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2022 chị Giàng Thị Ch khai nhận vay tiền anh trai là Giàng A S 5.600.000 đồng; chị Ch vay tiền không nói cho chồng Lý A Ch biết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2022 anh Lý A Ch khai nhận: Anh và chị Ch không nợ ai, không ai nợ anh chị, việc chị Chu vay tiền anh S không nói cho anh biết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/4/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng A S (anh ruột của bị đơn) khai nhận: Anh S cho rằng chị Ch không vay tiền mà là bán ruộng cho anh. Cụ thể: Năm 2003 vợ chồng anh Ch, chị Ch chuyển từ bản Lìm Mông, xã Cao Phạ về, do không có đất làm ăn nên được bố mẹ anh cho một mảnh nương để vợ chồng anh Ch, chị Ch khai phá làm ruộng và đã được 09 thửa ruộng, phần còn lại vẫn chưa khai phá vẫn trồng lúa; đầu năm 2022 Giàng Thị Ch xuống nhà anh hỏi có mua ruộng không và giao bán 10.000.000 đồng, anh S nói không có tiền nếu đồng ý anh S mua với giá 5.600.000 đồng, chị Giàng Thị Ch đồng ý và nhận số tiền trên.

Tại biên bản hòa giải ngày 02/4/2022 giữa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được như sau:

Các đương sự thống nhất giá trị 09 thửa ruộng trên và mảnh nương còn lại có diện tích là 2.462 m2 (mảnh nương 1.000 m2; 09 thử ruộng 1.462 m2) là 70.000.000 đồng. anh Ch và chị Ch có trách nhiệm giao toàn bộ diện tích số ruộng, nương nói trên cho anh Giàng A S; anh S có trách nhiệm trả số tiền 70.000.000 đồng cho anh Ch và chị Ch, nhưng được khấu trừ 5.600.000 đồng anh S đã trả cho chị Ch. Tại phiên hòa giải anh S đã trả nốt số tiền 64.400.000 đồng cho anh Ch, chị Ch.

Anh Ch, chị Ch thỏa thuận số tiền chị Ch nhận của anh S trước đó là 5.600.000 đồng và đã chi tiêu hết là phần của chị Ch; số tiền còn lại 64.400.000 đồng là của anh Ch.

Nội dung thỏa thuận cụ thể đã thỏa thuận được việc chia tài sản của vợ chồng anh Ch, chị Ch và anh S như sau:

* Phần tài sản của anh Lý A Ch gồm:

- 01 nhà gỗ 03 gian, lợp prô xi măng, Khung pơ mu, lịa ván gỗ tạp và tôn, trên diện tích đất nền nhà có diện tích là 124m^2; tại bản Nậm Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, *(có sơ đồ kèm theo)* và 64.400.000 đồng *(Sáu mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)*

* Phần tài sản của chị Giàng Thị Ch gồm:

- Đất nương lúa có 02 mảnh:

+ Mảnh thứ nhất tại bản Nậm Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; có diện tích là 1.336 m^{2,} *(có sơ đồ kèm theo)*; + Mảnh thứ 02 tại bản Nậm Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; có diện tích 393 m^2. *(có sơ đồ kèm theo)* và 5.600.000 đồng *(Năm triệu sáu trăm nghìn đồng)*

* Phần tài sản của anh Giàng A S gồm:

- Đất ruộng 09 thửa có diện tích là 1.462m^2 và mảnh nương còn lại (Mảnh thứ 3) có diện tích là 1000 m^{2,} tại bản Nậm Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, *(có sơ đồ kèm theo)*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật; bị đơn cố tình trốn tránh, không chấp hành, đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn Giàng Thị Ch theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: về quan hệ hôn nhân, đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận anh Lý A Ch và chị Giàng Thị Ch là vợ chồng; giải quyết việc chia tài sản chung là công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo các Điều 212, 213 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng**:** Nguyên đơn anh Lý A Ch khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn chị Giàng Thị Ch thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2; tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Giàng Thị Ch theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý A Ch và chị Giàng Thị Ch đều thừa nhận chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 nhưng không đăng kết hôn. Chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Giàng Thị Ch nghiện ma túy và ngoại tình; anh Ch xác định tình cảm vợ, chồng không còn nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Ch. Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Lý A Ch và chị Giàng Thị Ch có đủ điều kiện kết hôn mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình vì vậy quan hệ hôn nhân của anh Ch và chị Ch là không hợp pháp. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình tuyên bố không công nhận anh Lý A Ch và chị Giàng Thị Ch là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh Lý A Ch và chị Giàng Thị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tài sản, việc thỏa thuận của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội cần được chấp nhận.

Nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

* Phần tài sản của anh Lý A Ch gồm:

- 01 nhà gỗ 03 gian, lợp prô xi măng, Khung pơ mu, lịa ván gỗ tạp và tôn, trên diện tích đất nền nhà có diện tích 124 m^2; tại bản Nậm Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, *(có sơ đồ kèm theo)* và 64.400.000 đồng *(Sáu mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)*

* Phần tài sản của chị Giàng Thị Ch gồm:

- Đất nương lúa có 02 mảnh:

+ Mảnh thứ nhất tại bản Nậm Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; có diện tích là 1.336 $m^{2,}$ *(có sơ đồ kèm theo)*;

+ Mảnh thứ 02 tại bản Nậm Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; có diện tích 393 m^2. *(có sơ đồ kèm theo)* và 5.600.000 đồng *(Năm triệu sáu trăm nghìn đồng)*

* Phần tài sản của anh Giàng A S gồm:

- Đất ruộng 09 thửa có diện tích là 1.462m^2 và mảnh nương còn lại (Mảnh thứ 3) có diện tích là 1000 $m^{2,}$ tại bản Nậm Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, *(có sơ đồ kèm theo)*

[5] Về ý kiến giải quyết của kiểm sát viên: Hội đồng xét xử nhận định quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, đảm bảo đúng quyền và lợi ích của các bên đương sự nên cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Các đương sự thuộc diện hộ nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên Tòa án căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự để miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, 16, 53, 59 và Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 36. 39, 147, 212, 213, 227, 246, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Lý A Ch và chị Giàng Thị Ch (Giàng Thị Ch) là vợ chồng.

2. Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Lý A Ch, chị Giàng Thị Ch và anh Giàng A S như sau:

* Phần tài sản của anh Lý A Ch gồm:

- 01 nhà gỗ 03 gian, lợp prô xi măng, Khung pơ mu, lịa ván gỗ tạp và tôn, trên diện tích đất nền nhà có diện tích 124 m^2; tại bản Nậm Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, *(có sơ đồ kèm theo)* và 64.400.000 đồng *(Sáu mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)*

* Phần tài sản của chị Giàng Thị Ch gồm:

- Đất nương lúa có 02 mảnh:

+ Mảnh thứ nhất tại bản Nậm Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; có diện tích là 1.336 $m^{2,}$ *(có sơ đồ kèm theo)*.

+ Mảnh thứ 02 tại bản Nậm Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; có diện tích 393 m^2. *(có sơ đồ kèm theo)* và 5.600.000 đồng *(Năm triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

* Phần tài sản của anh Giàng A S gồm:

- Đất ruộng 09 thửa có diện tích là 1.462m^2 và mảnh nương còn lại (Mảnh thứ 3) có diện tích là 1000 $m^{2,}$ tại bản Nậm Khắt, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, *(có sơ đồ kèm theo)*

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Chi cục THADS huyện MCC;
- UBND xã Nậm khắt;
- Các đương sự;
- Lưu: HS (2); TA; tiểu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Tòng Văn Quân